|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 100/TTr-UBND | *Kon Tum, ngày 17 tháng 6 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên**

**mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum,**

**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Nhất.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Văn bản số 199-CV/TU ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thống nhất chủ trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Nhất dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

**1.1. Đào tạo và tuyển dụng**

*1.1.1. Đào tạo nâng chuẩn giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP*

Tổng số giáo viên đào tạo nâng chuẩn: 720 giáo viên, trong đó:

- Từ năm 2021 đến năm 2025: Đào tạo 432 giáo viên, đạt 60% *(gồm đào tạo trung cấp lên đại học 179 giáo viên, đào tạo cao đẳng lên đại học 253 giáo viên)*.

- Từ năm 2025 đến năm 2030: Đào tạo 288 giáo viên, đạt 40% *(đào tạo cao đẳng lên đại học 288 giáo viên)*.

*1.1.2.* *Đào tạo giáo viên trên chuẩn*

Phấn đấu đến năm 2030 đạt trên chuẩn 5% đối với giáo viên các cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 17% giáo viên trên chuẩn theo quy định.

*1.1.3. Đào tạo đại học văn bằng 2 cho giáo viên*

Tổng số giáo viên dự kiến đào tạo đại học văn bằng 2: 155 giáo viên, trong đó:

- Từ năm 2021 đến năm 2025: 152 giáo viên, đạt 98,1%.

- Từ năm 2025 đến năm 2030: 03 giáo viên, đạt 1,9%.

*1.1.4. Đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP*

Tổng số sinh viên sư phạm dự kiến đào tạo: 337 sinh viên, trong đó:

- Từ năm 2021 đến năm 2025: 185 sinh viên, đạt 54,9% *(gồm đào tạo cao đẳng 87 sinh viên, đào tạo đại học 98 sinh viên)*.

-Từ năm 2025 đến năm 2030: 152 sinh viên, đạt 45,1% *(gồm đào tạo cao đẳng 75 sinh viên, đào tạo đại học 77 sinh viên)*.

*1.1.5. Tuyển dụng giáo viên từ nguồn sinh viên tự do*

Tổng số giáo viên dự kiến tuyển dụng: 1.890 giáo viên, trong đó:

- Từ năm 2021 đến năm 2025: Tuyển dụng 1.262 giáo viên, đạt 66,8% *(gồm tuyển dụng 600 giáo viên mầm non, 415 giáo viên tiểu học, 242 giáo viên trung học cơ sở và 05 giáo viên trung học phổ thông)*.

- Từ năm 2025 đến năm 2030: Tuyển dụng 628 giáo viên, đạt 33,2% *(gồm 192 giáo viên mầm non, 290 giáo viên tiểu học, 146 giáo viên trung học cơ sở)*.

**1.2. Bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**

- Từ năm 2020 đến năm 2025: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Từ năm 2025 đến năm 2030: 100% cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục được bồi dưỡng thường xuyên theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm.

**2. Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp**

**2.1.** Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh: Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông trong yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đặc biệt tuyên truyền đến đội ngũ nhà giáo về vai trò và vị trí nghề nghiệp, các yêu cầu trong công tác đổi mới giáo dục và đào tạo nhằm khuyến khích và hình thành ý thức tự học, học tập suốt đời, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt hơn công việc được giao.

**2.2.** Đổi mới công tác quản lý nhà nước về biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đội ngũ giáo viên: Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá về số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục gắn với sự phát triển về số lượng học sinh, quy mô mạng lưới trường lớp và yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức điều động hợp lý nhằm giải quyết tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học phù hợp với tình hình địa phương. Triển khai kịp thời công tác tuyển dụng viên chức hàng năm, nhằm bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu dạy học; nghiên cứu chính sách thu hút giáo viên giỏi, có trình độ chuyên môn cao đến làm việc tại tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu về công tác quản lý thực hiện nghiêm túc việc bố trí sử dụng viên chức hiệu quả, việc đánh giá phân loại viên chức hàng năm, trên cơ sở đó có biện pháp bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục tinh gọn, hiệu quả, nâng cao nâng lực đội ngũ…

**2.3.** Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương; trong đó triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lập kế hoạch và từng bước thực hiện chuyển đổi một số trường từ công lập sang ngoài công lập ở những địa bàn có điều kiện thuận lợi nhằm huy động nguồn lực xã hội trong phát triển đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy cơ chế tự chủ ở các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm ưu tiên nguồn lực cho việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong các trường công lập vùng khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ giáo viên phát huy năng lực.

**2.4.** Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên: Chú trọng đặt hàng đào tạo sinh viên từ nguồn học sinh, sinh viên tại các địa phương trong tỉnh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số để tuyển dụng theo địa chỉ đảm bảo sự ổn định đội ngũ giáo viên công tác lâu dài và chủ động nguồn tuyển đối với các bộ môn và địa bàn khó thu hút. Thực hiện có hiệu quả cơ chế lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng giáo viên. Triển khai có hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo yêu cầu của vị trí việc làm. Phối hợp với các trường đại học, học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao để bồi dưỡng hiệu quả 09 mô đun cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; phối hợp kịp thời, chặt chẽ với các nhà xuất bản có sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh, trên địa bàn toàn tỉnh...

**2.5.** Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ giáo viên phát huy năng lực và sáng tạo: Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, các dự án thuộc vốn ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án thuộc ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các thiết chế văn hóa thể dục thể thao nhằm tạo điều kiện để giáo viên phát huy đổi mới sáng tạo.

**3. Kinh phí thực hiện**

**3.1. Về kinh phí đào tạo**

Đề án dự toán kinh phí đào tạo thực hiện giai đoạn 1 (2021 - 2025) đề nghị chi từ ngân sách là 61.389.200.000 đồng, gồm hỗ trợ tiền học phí cho giáo viên đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; hỗ trợ tiền học phí cho giáo viên đi đào tạo đại học sư phạm văn bằng 2; hỗ trợ tiền học phí và chi phí sinh hoạt hàng tháng cho đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/ 2020/NĐ-CP.

Nguồn ngân sách ưu tiên đào tạo nâng chuẩn và hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP để chủ động nguồn tuyển ở các môn và vùng khó tuyển dụng giáo viên. Khuyến khích giáo viên chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Ưu tiên tuyển dụng nguồn sinh viên tự do ở các vùng thuận lợi, đáp ứng yêu cầu dạy học.

Riêng đối với các chi phí đào tạo liên quan khác và chi phí đào tạo trên chuẩn thực hiện cơ chế xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia đóng góp của người học, các nguồn lực khác. Đề án cũng xác định giải pháp tuyển dụng từ nguồn sinh viên tự do, phát triển các đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài công lập là giải pháp huy động nguồn lực khác, nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực giáo viên mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh.

**3.2. Về kinh phí bồi dưỡng**

*3.2.1. Đối với cấp Tiểu học*

Kinh phí thực hiện bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cấp Tiểu học): 21.898.699.000 đồng. Trong đó, chi từ nguồn kinh phí tập trung tại tỉnh là:15.819.699.000 đồng, các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là: 6.079.000.000 đồng.

*3.2.2. Đối với cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông*

Kinh phí thực hiện bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 *(cấp Trung học cơ, Trung học phổ thông)*: 50.334.498.700 đồng. Trong đó, chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp tập trung tại tỉnh là:19.107.998.700 đồng, các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là: 31.226.500.000 đồng.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Đề án, phụ lục và các văn bản liên quan).*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);  - Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;  - CVP, PVP UBND tỉnh (*phụ trách KGVX*);  - Lưu VT, KTTH, KGVX.THT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Y Ngọc** |